TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** **-------** Bản án số: 19/2021/ST- HNGĐ Ngày: 25/6/2021 V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa chị D và anh Q	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sướng.

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Nguyễn Bỉnh Thái.

Bà Lê Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2021/TLST- HNGĐ ngày 03/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng D, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Đặng Đình Q, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Dương Thị Hồng D trình bày:

Chị và anh Đặng Đình Q có đăng ký kết hôn ngày 17/02/2017. Trước khi kết hôn chị và anh Q có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị về chung sống với anh Q tại thôn C, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình chung sống, chị và anh Q sống hạnh phúc đến tháng 02/2018 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không chịu làm ăn, lười lao động, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Mỗi lần chị khuyên

bảo anh Q từ bỏ cờ bạc, tu chí làm ăn thì anh Q lại chửi bới, dọa dẫm giết chị. Chị cũng đã nhờ gia đình 2 bên khuyên giải anh Q nhiều lần nhưng anh Q vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Đến tháng 02/2020, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Q nữa nên chị đã về nhà sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị ở Khu Q, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Chị và anh Q đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 02/2020 cho đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân, anh Q cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Q nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Ngọc D1, sinh ngày 08/10/2017. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài nội dung trên chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc D1, sinh ngày 08/10/2017, việc cấp dưỡng không yêu cầu giải quyết. Hiện tại chị đang làm nhân viên kinh doanh tại Công ty tài chính cổ phần Tớn Việt, địa chỉ: 39 Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, mức thu nhập bình quân tổng khoảng 11.000.000đồng/tháng. Phía bị đơn là anh Đặng Đình Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Q lên Tòa án làm việc nhưng anh Q không chấp hành. Tòa án đã về thôn C, xã L nơi anh Q cư trú để tiến hành làm việc nhưng đều không gặp được anh Q nên Tòa án không ghi được quan điểm, ý kiến của anh Q về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hồng D, cho chị Dương Thị Hồng D được ly hôn với anh Đặng Đình Q.

Về con chung: Giao con chung là Đặng Ngọc D1, sinh ngày 08/10/2017 cho chị D nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị D không không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, đương sự trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị D làm đơn xin ly hôn anh Quý nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Q đang cư trú, sinh sống trên địa bàn huyện Tiên Du nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bị đơn anh Đặng Đình Q hợp lệ. Tuy nhiên anh Q không lên Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên hòa giải. Ngày 26/5/2021, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng anh Q vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Để đảm bảo quyền lợi đương sự, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26/5/2021 ấn định lịch xét xử vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 25/6/2021. Tuy nhiên anh Q tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Dương Thị Hồng D kết hôn với anh Đặng Đình Q vào ngày 17/02/2017 trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, phía chị D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q không chịu làm ăn, lười lao động, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị đã cố gắng khuyên bảo anh Q từ bỏ cờ bạc, tu chí làm ăn nhưng anh Q không chịu thay đổi mà còn chửi bới, dọa dẫm giết chị. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 02/2020 cho đến nay. Về phía bị đơn là anh Đặng Đình Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Q lên Tòa án làm việc nhưng anh Q không chấp hành nên Tòa án không ghi được quan điểm, ý kiến của anh Q về giải quyết vụ án.

Điều này đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D, anh Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị D cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Ngọc D1, sinh ngày 08/10/2017. Khi ly hôn chị D xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; anh Q vắng mặt tại phiên Tòa.

Xét thấy: Chị D đang làm nhân viên kinh doanh tại Công ty tài chính cổ phần Tớn Việt, địa chỉ: 39 Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, mức thu nhập bình quân tổng khoảng 11.000.000đồng/tháng. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con cần chấp nhận giao cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đặng Ngọc D, sinh ngày 08/10/2017 là phù hợp với pháp luật và thực tế. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu cấp giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Chị D, anh Q được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 203, 220, 227, 228, 233, 235, 254, 264, 266, 267, 269 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hồng D, cho chị Dương Thị Hồng D được ly hôn với anh Đặng Đình Q.

Về con chung: Giao cho chị D nuôi dưỡng con chung là Đặng Ngọc D1, sinh ngày 08/10/2017, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Chị Dương Thị Hồng D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí

là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lại thu tiền số AA/2018/0000452 ngày 03/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Chị D có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN
- VKSNDtỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Liên Bão.
- - Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Sướng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quang Lưu **Đào Thị Thu** **Nguyễn Xuân Sướng**